

Trường THPT Ngô Gia Tự
THỜI KHÓA BIỂU HK1 (06-9)-3
(Từ 06/09/2018)

- Tên lớp : 12A1
 - Chủ nhiệm : Nguyễn Văn Phụng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		Lý	AV	Tin	Sử	GDQP
	S2	SHCN	Lý	AV	Tin	Hóa	AV
	S3	Toán	Hóa	Toán	AV	Hóa	Lý
	S4	Toán	Sinh	GDCD	Toán	Toán	Văn
	S5	Sinh	Văn	Địa	Sử	CN	Văn
CHIỀU	C1	Lý	Toán		Toán	AV	
	C2	Lý	AV		Sinh	Hóa	
	C3	Văn	TD		N.khiếu	Sinh	
	C4	Văn	TD		N.khiếu	NGLL CN	
	C5						

Trường THPT Ngô Gia Tự
THỜI KHÓA BIỂU HK1 (06-9)-3
(Từ 06/09/2018)

- Tên lớp : 12A2
 - Chủ nhiệm : Huỳnh Thị Kim Yến

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		Sinh	Toán	Văn	Toán	AV
	S2	SHCN	AV	Toán	Văn	Toán	AV
	S3	Lý	AV	Sinh	Toán	GDQP	Hóa
	S4	Sử	Lý	Sử	Tin	Địa	Hóa
	S5	Văn	Hóa	GDCD	Tin	Lý	CN
CHIỀU	C1	TD	Văn		Lý	NGLL CN	
	C2	TD	Văn		Lý	AV	
	C3	Sinh	AV		N.khiếu	Toán	
	C4	Toán	Sinh		N.khiếu	Hóa	
	C5						

Trường THPT Ngô Gia Tự
THỜI KHÓA BIỂU HK1 (06-9)-3
(Từ 06/09/2018)

- Tên lớp : 12A3
 - Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Nhân

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		AV	GDCD	Sinh	Tin	Hóa
	S2	SHCN	Hóa	CN	Lý	Tin	Hóa
	S3	Sinh	Văn	AV	Lý	Sử	Văn
	S4	Lý	Văn	Toán	Toán	Địa	AV
	S5	Sử	GDQP	Toán	Toán	Toán	AV
CHIỀU	C1	NGLL CN	Lý		Văn	Sinh	
	C2	Toán	Lý		Văn	Toán	
	C3	Sinh	AV		N.khiếu	TD	
	C4	Hóa	AV		N.khiếu	TD	
	C5						

Trường THPT Ngô Gia Tự
THỜI KHÓA BIỂU HK1 (06-9)-3
(Từ 06/09/2018)

- Tên lớp : 12A4
 - Chủ nhiệm : Huỳnh Thị Diệu

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		Văn	AV	Sinh	Lý	Sử
	S2	SHCN	GDCD	AV	Toán	Địa	Văn
	S3	Lý	Sinh	Sử	Toán	Toán	CN
	S4	Hóa	Tin	Địa	TD	Toán	AV
	S5	Văn	Tin	Toán	TD	Hóa	AV
CHIỀU	C1	Địa	Sử		AV	GDCD	
	C2	Toán	Địa		AV	Sử	
	C3	GDQP	GDCD		N.khiếu	Văn	
	C4	NGLL CN	Toán		N.khiếu	Văn	
	C5						

Trường THPT Ngô Gia Tự
THỜI KHÓA BIỂU HK1 (06-9)-3
(Từ 06/09/2018)

- Tên lớp : 12A5
 - Chủ nhiệm : Nghiêm Minh Uyên

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		AV	Toán	Toán	Sử	Hóa
	S2	SHCN	AV	GDQP	Sinh	Lý	Văn
	S3	AV	Sinh	Tin	Văn	Toán	Sử
	S4	Lý	Lý	Tin	Văn	Hóa	Toán
	S5	Địa	GDCD	CN	AV	Hóa	Toán
CHIỀU	C1	Sinh	TD		Sinh	Lý	
	C2	AV	TD		NGLL CN	Lý	
	C3	Toán	Toán		N.khiếu	Văn	
	C4	Hóa	AV		N.khiếu	Văn	
	C5						

Trường THPT Ngô Gia Tự
THỜI KHÓA BIỂU HK1 (06-9)-3
(Từ 06/09/2018)

- Tên lớp : 12A6
- Chủ nhiệm : Phạm Hoàng Giang

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		AV	Toán	Toán	Toán	Văn
	S2	SHCN	Lý	Tin	Toán	Toán	Văn
	S3	Hóa	Hóa	Tin	GDCD	Văn	GDQP
	S4	AV	Hóa	AV	Lý	Sử	CN
	S5	Lý	Sinh	AV	Sinh	Địa	Sử
CHIỀU	C1	TD	AV		NGLL CN	Lý	
	C2	TD	Sinh		Toán	Lý	
	C3	Hóa	Văn		N.khiếu	AV	
	C4	Sinh	Văn		N.khiếu	Toán	
	C5						

Trường THPT Ngô Gia Tự
THỜI KHÓA BIỂU HK1 (06-9)-3
(Từ 06/09/2018)

- Tên lớp : 12A7
- Chủ nhiệm : Hoàng Ngọc Thủy Linh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		Văn	AV	GDCD	Hóa	Văn
	S2	SHCN	Tin	AV	Sinh	Sử	Sử
	S3	Văn	Tin	Địa	Địa	CN	Toán
	S4	Sinh	Hóa	TD	Toán	Toán	AV
	S5	Lý	Lý	TD	Toán	Toán	AV
CHIỀU	C1	Toán	Sử		GDCD	Văn	
	C2	Toán	GDCD		NGLL CN	Văn	
	C3	AV	AV		N.khiếu	Sử	
	C4	GDQP	Địa		N.khiếu	Địa	
	C5						

Trường THPT Ngô Gia Tự
THỜI KHÓA BIỂU HK1 (06-9)-3
(Từ 06/09/2018)

- Tên lớp : 12A8
- Chủ nhiệm : Lê Thúy Hằng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		Văn	TD	AV	Lý	Sinh
	S2	SHCN	Tin	TD	AV	GDCD	Sử
	S3	Địa	Tin	AV	Toán	Toán	Toán
	S4	CN	Hóa	Sinh	Địa	Toán	Toán
	S5	AV	Lý	Sử	Văn	Văn	Hóa
CHIỀU	C1	GDCD	Toán		Toán	AV	
	C2	Văn	AV		Địa	GDQP	
	C3	Văn	Sử		N.khiếu	Sử	
	C4	Địa	NGLL CN		N.khiếu	GDCD	
	C5						

Trường THPT Ngô Gia Tự
THỜI KHÓA BIỂU HK1 (06-9)-3
(Từ 06/09/2018)

- Tên lớp : 12A9
- Chủ nhiệm : Trịnh Thị Hoàn

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		Văn	Toán	AV	Văn	TD
	S2	SHCN	Sinh	Toán	AV	Văn	TD
	S3	Địa	AV	CN	Toán	Hóa	Sử
	S4	Sinh	AV	Địa	Tin	GDCD	Hóa
	S5	Lý	Lý	Sử	Tin	Toán	Toán
CHIỀU	C1	Sử	Địa		Địa	GDQP	
	C2	GDCD	Toán		AV	AV	
	C3	Văn	Toán		N.khiếu	GDCD	
	C4	Văn	NGLL CN		N.khiếu	Sử	
	C5						

Trường THPT Ngô Gia Tự
THỜI KHÓA BIỂU HK1 (06-9)-3
(Từ 06/09/2018)

- Tên lớp : 12A10
- Chủ nhiệm : Lê Thị Hải Vân

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		Hóa	CN	Văn	Địa	AV
	S2	SHCN	Văn	Toán	Địa	Sử	AV
	S3	Toán	AV	Sinh	Lý	GDCD	Văn
	S4	Toán	AV	Tin	Toán	TD	Sinh
	S5	Sử	Lý	Tin	Toán	TD	Hóa
CHIỀU	C1	AV	Địa		Địa	AV	
	C2	Văn	Sử		Toán	GDCD	
	C3	Văn	Toán		N.khiếu	GDQP	
	C4	GDCD	NGLL CN		N.khiếu	Sử	
	C5						

Trường THPT Ngô Gia Tự
THỜI KHÓA BIỂU HK1 (06-9)-3
(Từ 06/09/2018)

- Tên lớp : 12A11
- Chủ nhiệm : Nguyễn Minh Tâm

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1		Sinh	Sử	Toán	Lý	Văn
	S2	SHCN	AV	Địa	Toán	Địa	Sinh
	S3	Toán	Hóa	Toán	Lý	Toán	AV
	S4	GDCD	Văn	AV	Sử	Tin	TD
	S5	CN	Văn	AV	Hóa	Tin	TD
CHIỀU	C1	GDQP	AV		AV	Văn	
	C2	Sử	Địa		GDCD	Văn	
	C3	Toán	Sử		N.khiếu	Địa	
	C4	NGLL CN	GDCD		N.khiếu	Toán	
	C5						